

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**- NĂM BÁO CÁO: 2020 -**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Tên thành lập : **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Tên giao dịch : Petec Binh Dinh Joint Stock Company

Tên viết tắt : **PETEC BIDICO**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười hai vào ngày 25 tháng 10 năm 2016 với mã số doanh nghiệp là **4100406219**.

Vốn điều lệ : 40.391.470.000 VNĐ

Vốn góp của chủ sở hữu : 40.391.470.000 VNĐ

Địa chỉ trụ sở chính : 389 Trần Hưng Đạo- Thành phố Quy Nhơn- Bình Định

Điện thoại : 0256.3 822233 - Fax : 0256.3 823863.

Website : [www.petecbidico.com.vn](http://www.petecbidico.com.vn)

Email : [info@petecbidico.com.vn](mailto:info@petecbidico.com.vn)

## MỤC LỤC

## Trang

<b>I. Thông tin chung</b>	<b>03</b>
1. Quá trình hình thành và phát triển	-
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	-
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	05
4. Định hướng phát triển	07
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b>	<b>08</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	-
2. Tổ chức và nhân sự	09
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính	-
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	11
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư cả chủ sở hữu	12
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>13</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	-
2. Tình hình tài chính	14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	15
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2021	15
5. Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán	17
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty</b>	<b>17</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	-
2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban TGD	17
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	-
<b>V. Quản trị Công ty</b>	<b>18</b>
1. Hội đồng quản trị	-
2. Ban kiểm soát	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	-
<b>VI. Báo cáo tài chính</b>	<b>25</b>
1. Ý kiến kiểm toán.	-
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	26

## **I. Thông tin chung:**

### **1. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty được thành lập vào ngày 14/5/2001 theo quyết định số 35/2001/QĐ-UB của UBND Tỉnh Bình Định về việc chuyển công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định thành Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định, với vốn điều lệ là: 7.319.400.000 đồng. Tiền thân của công ty Cổ phần Petec Bình Định là công ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Bình Định. Thực hiện theo Nghị định số 338/CP của Chính Phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, được sự đồng ý của Bộ Thương Mại: Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định được thành lập ngày 21/03/1991 theo Quyết định số 290/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Tỉnh Bình Định trên cơ sở hợp nhất giữa hai đơn vị là: Công ty Công nghệ phẩm Bình Định và Công ty Vật liệu xây dựng Chất đốt Bình Định dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Sở Thương Mại và Du Lịch Bình Định.

Ngày 08/9/2006, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã nhất trí thống nhất phương án tăng vốn điều lệ, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 7.319.400.000 đồng lên thành 15.000.000.000 đồng (tức tăng 104,93%), tương đương 1.500.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 (ngày 14/4/2007), đã thông qua và thống nhất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định (viết tắt là BITRACO) thành Công ty Cổ phần Petec Bình Định (tên viết tắt là PETEC BIDICO), đồng thời, tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 đồng lên thành 30.600.000.000 đồng (tức tăng 104%), tương đương 3.060.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ngày 18/5/2016), đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 30.600.000.000 đồng lên thành 40.391.470.000 đồng (tức tăng 32%), tương đương 4.039.147 cổ phần.

### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **a. Ngành nghề hoạt động chính yếu:**

- Kinh doanh xăng dầu, mỡ phụ, hoá chất, khí đốt, các chế phẩm từ dầu mỏ;
- Kinh doanh xi-măng, vật liệu xây dựng – trang trí nội thất, phân phối hàng tiêu dùng, vật tư nông nghiệp, v.v...
- Dịch vụ cho thuê cửa hàng, hợp tác kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng các loại;

b. Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

	<b><u>Năm 2020</u></b>	<i>Tỷ lệ chiếm</i>	<b><u>Năm 2019</u></b>	<i>Tỷ lệ chiếm</i>
<b>Tổng doanh thu (triệu đồng)</b>	418.100	100%	675.208	100%
<i><u>Trong đó:</u></i>				
- Kinh doanh xi-măng	188.999	45,2%	231.762	34,3%
- Kinh doanh xăng dầu	225.742	54,0%	440.080	65,2%

c. Địa bàn kinh doanh: Thị trường hoạt động: Bình Định, Phú Yên và các tỉnh Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

– Mô hình quản trị.



– **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

**Hội đồng Quản trị công ty:**

Được đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra từ 3 (ba) đến 5 (năm) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị bầu ra 1 (một) chủ tịch. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám Đốc.

**Ban Kiểm soát:**

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 3 (ba) thành viên. Ban kiểm soát là một cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm tra, giám sát, theo dõi mọi hoạt động của HĐQT và ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật.

**Ban Tổng Giám đốc:**

Ban tổng giám đốc gồm 3 thành viên, 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHCĐ đã thông qua. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty, giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc công ty sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc về những công việc điều hành chuyên môn.

Dựa trên quy mô, ngành nghề và thị trường, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc công ty;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp
- Phòng kinh doanh tổng hợp;
- Phòng kinh doanh xăng dầu;
- Xí nghiệp Chế biến và Kinh doanh hàng tiêu dùng (kinh doanh hàng công nghệ phẩm);

Đứng đầu các bộ phận này là các Trưởng phòng, Giám đốc Xí nghiệp và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, trong công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị Chi bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà Nước và Điều lệ của các tổ chức này.

– **Các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất:** Không có.

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

###### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển trọng tâm ở hai ngành hàng xăng dầu và xi-măng, mục tiêu là ổn định và phát triển thị trường kinh doanh thông qua chất lượng dịch vụ, tính ổn định trong cung ứng hàng hóa, uy tín chất lượng hàng hóa trong phân phối đến hệ thống khách hàng.
- Quản lý chặt chẽ giảm thiểu rủi ro công nợ phải thu. Nâng cao hiệu suất sử dụng đồng vốn.
- Có thể nói năm 2020 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn nhất từ trước đến nay. Trong năm, Công ty không thể khai thác được kho An Phú năm để phục vụ theo quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc mở rộng Cảng Quy Nhơn, hoạt động kinh doanh của mảng xăng dầu bán buôn vì vậy không thể chủ động được giá cả, hàng hóa, hàng vận chuyển bằng đường bộ làm tăng chi phí; Mảng kinh doanh xi-măng, sản lượng sụt giảm mạnh so với cùng kỳ, trong khi đó chi phí vận chuyển, kho và dịch vụ cầu cảng ở mức cao, vì vậy lợi nhuận (trước CPQL) của nhóm hàng này không đạt kết quả mong muốn. Tuy vậy, trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã đặt ra trong đó duy trì sức mua bán, giữ thị trường, phân đấu không để lỗ, đảm bảo việc làm, đời sống cho người động,... là những nhiệm vụ trọng tâm, Ban Tổng giám đốc cùng tập thể CBNV đã đoàn kết - chủ động theo tình hình thực tế, thực hiện các giải pháp thúc đẩy công tác bán hàng, phối kết hợp với Nhà cung cấp để hỗ trợ Nhà phân phối giữ thị trường, liên tục rà soát hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn vốn, mục tiêu là vượt qua khó khăn trong giai đoạn này với mục tiêu giữ thị phần, giữ được vốn.

###### Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển bền vững đối với hai ngành hàng chiến lược là xi-măng và xăng dầu. Đối với xi-măng, hợp tác chặt chẽ với nhà cung cấp, đồng thời thực hiện các giải pháp tăng sức cạnh tranh hướng đến có thể phát triển thị trường khu vực các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên nhằm gia tăng lượng tiêu thụ các mặt hàng có chất lượng như xi-măng Phúc Sơn và Nghi Sơn tại thị trường này và một số mặt hàng xi-măng có chất lượng khác. Đối với xăng dầu, nâng hiệu quả khâu bán lẻ tương ứng với tiềm năng, qua đó góp phần tháo gỡ khó khăn cho mảng kinh doanh bán buôn hiện nay; xúc tiến công tác tìm kiếm địa điểm để tái thực hiện đầu tư kho xăng dầu bán buôn, tiến tới dần khôi phục hoạt động của khu vực bán buôn xăng dầu.
  - Nâng cao hiệu quả khai thác tài sản, mặt bằng hiện có.
  - Tiếp tục kiện toàn bộ máy, nâng cao trình độ và kinh nghiệm trong từng lĩnh vực kinh doanh then chốt.
- b. Các rủi ro: (các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty).

- Khả năng khôi phục lại mảng kinh doanh xăng dầu bán buôn phụ thuộc rất nhiều vào tính khả thi trong công tác di dời bến phao (về vốn đầu tư, về tính thỏa mãn các điều kiện về địa điểm để nhập hàng xăng dầu trên biển vào kho trên bờ) và tiến độ chấp thuận chủ trương của các cấp ngành chức năng tỉnh Bình Định và Cục Hàng hải Việt Nam. Chính vì vậy, tác động xấu của việc ngừng kinh doanh bán buôn xăng dầu sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh toàn công ty trong giai đoạn sắp đến; Ngoài ra, mảng xăng dầu chịu tác động lớn từ việc giá xăng dầu Thế Giới biến động mạnh theo hướng giảm. Như vậy, cùng với tình hình nhu cầu suy giảm, thì giá cả biến động cũng là rủi ro cho hoạt động kinh doanh mảng này.
- Dịch bệnh Covid-19 mặc dù đang được kiểm soát tốt, song vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động đến nền kinh tế trong ngắn hạn, đặc biệt là mảng kinh doanh khai thác mặt bằng của Công ty;
- Mảng xi-măng tiếp tục cạnh tranh gay gắt. Hàng loạt xi-măng giá rẻ tham gia vào thị trường, cùng với chi phí làm hàng ngày càng tăng sẽ tiếp tục là trở ngại lớn cho mảng kinh doanh này trong năm 2021.
- Công tác kiểm soát nợ phải thu mặc dù không để xảy ra rủi ro trong các năm qua, song vẫn tồn tại vấn đề cần khắc phục nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tiềm ẩn rủi ro ở các ngành hàng kinh doanh chủ lực của Công ty.
- Tình hình thời tiết tiếp tục thay đổi phức tạp, sẽ tác động gián tiếp làm suy giảm sức mua của thị trường, đồng thời trực tiếp tác động đến khả năng cung ứng hàng hóa của Công ty (hàng hóa vận chuyển chủ yếu bằng đường biển).

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

#### Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2020:

CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2020		
		Thực hiện	So với kế hoạch	So với thực hiện 2019
<b>DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO</b>	Tr.đồng	<b>613.545</b>	<b>123,68%</b>	<b>90,74%</b>
<b>DOANH THU</b>	Tr.đồng	<b>418.100</b>	<b>81,48%</b>	<b>58,49%</b>
<b>D.THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA</b>	Tr.đồng	<b>414.742</b>	<b>81,21%</b>	<b>58,32%</b>
<b>Xi-măng</b>	Tr.đồng	<b>188.999</b>	<b>83,75%</b>	<b>74,17%</b>
- Phúc Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Long	tấn	148.055	84,12%	72,30%
<b>Xăng dầu</b>	Tr.đồng	<b>225.743</b>	<b>79,20%</b>	<b>51,61%</b>
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	86.683	44,93%	29,06%
+ Lượng bán ra	1000 lít	9.310	76,64%	47,40%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	139.060	151,05%	100,00%
+ Lượng bán ra	1000 lít	8.826	166,78%	110,53%
<b>D.THU D.VỤ, KHAI THÁC MẶT BẰNG</b>	Tr.đồng	<b>3.358</b>	<b>137,95%</b>	<b>90,54%</b>
<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>				



CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2020		
		Thực hiện	So với kế hoạch	So với thực hiện 2019
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>418.100</b>	<b>81,48%</b>	<b>58,49%</b>
Giá vốn hàng bán	-	387.349	78,09%	57,29%
Chiết khấu hàng mua	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>-</b>	<b>30.751</b>	<b>113,85%</b>	<b>79,45%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	-	819		24,06%
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>-</b>	<b>1.263</b>	<b>51,29%</b>	<b>30,50%</b>
Chi phí bán hàng	-	25.272	140,22%	71,09%
Trích lập dự phòng	-	-		
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>5.600</b>	<b>86,15%</b>	<b>82,07%</b>
<b>Thu nhập khác</b>		1.890		20,34%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>-</b>	<b>1.325</b>	<b>-</b>	<b>27,09%</b>
Thuế phải nộp	-	291	-	29,06%
Lợi nhuận sau thuế	-	1.034	-	26,59%
<b>Tỷ lợi tức cổ phần</b>	<b>%</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>	<b>-</b>
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	2,56	-	26,59%

Trong đó, các mảng kinh doanh chính đóng góp cụ thể như sau:

- Xăng dầu : Doanh thu đạt 225,7 tỷ đồng, sản lượng bán ra đạt 18,14 triệu lít (vượt 4% kế hoạch đề ra). Mức sản lượng bán ra khu vực bán lẻ vượt 67% so với năm trước.
- Xi-măng : Doanh số 189 tỷ đồng, đạt sản lượng 148 ngàn tấn, hoàn thành 84% kế hoạch đề ra, đạt 72,3% so với sản lượng bán ra năm 2019.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ V (gồm 4 thành viên) và Ban kiểm soát Nhiệm kỳ V (gồm 3 thành viên).

### Hội đồng quản trị

Thông tin HĐQT Nhiệm kỳ IV (2015-2020)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Huỳnh Đức Trường.	Chủ tịch	25/05/2015	19/6/2020
02	Ông Nguyễn Trọng Phát	Thành viên	25/05/2015	19/6/2020

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
03	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên	25/05/2015	19/6/2020
04	Ông Nguyễn Đức Linh	Thành viên	25/05/2015	19/6/2020
05	Ông Lương Duy Vân	Thành viên	25/05/2015	19/6/2020

*Thông tin HĐQT Nhiệm kỳ V (2020-2025)*

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Lương Duy Vân	Chủ tịch	19/6/2020	
02	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	19/6/2020	
03	Ông Nguyễn Trọng Phát	Thành viên	19/6/2020	
04	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên	19/6/2020	

**Ban Kiểm soát**

- Ông Nguyễn Văn Ánh Trưởng ban Bỏ nhiệm ngày 19/6/2020
- Ông Hoàng Anh Tuấn Thành viên Bỏ nhiệm ngày 19/6/2020
- Ông Nguyễn Văn Phàn Thành viên Bỏ nhiệm ngày 19/6/2020

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

- Ông Nguyễn Trọng Phát Tổng Giám đốc Bỏ nhiệm ngày 19/6/2020
- Ông Lương Duy Vân Phó Tổng Giám đốc Bỏ nhiệm ngày 19/6/2020
- Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh Phó Tổng Giám đốc Bỏ nhiệm ngày 19/6/2020
- Bà Không Thị Hà Kế toán trưởng Bỏ nhiệm ngày 19/6/2020

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị: (tính đến 31/12/2020)**

Stt	Họ tên người sở hữu cổ phần	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	C.Ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec (Người đại diện phần vốn: Nguyễn Thanh Hải)	1.274.064	31,54

Stt	Họ tên người sở hữu cổ phần	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
2	Nguyễn Trọng Phát	670.568	16,60
3	Lương Duy Vân	341.808	8,46
4	Đỗ Khoa Mỹ Linh	247.627	6,13
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.534.067</b>	<b>62,73</b>

– **Những thay đổi trong ban điều hành trong năm:**

Không có.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số nhân sự toàn công ty có đến cuối năm tài chính là 71 người. Trong đó nhân viên quản lý 10 người.

3. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

Không có

4. **Tình hình tài chính:**

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	88.046	103.765	-15%
Doanh thu thuần	418.100	675.208	-38%
Lợi nhuận từ h.động kinh doanh	-565	-4.307	87%
Lợi nhuận khác	1.900	9.528	-80%
Lợi nhuận trước thuế	1.325	5.220	-75%
Lợi nhuận sau thuế	1.034	4.151	-75%
Cổ tức	0%	8%	-100%

5. **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,23	2,00	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,00	1,79	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,30	0,38	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,43	0,61	

### 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	63,66	82,74	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,75	6,51	

### 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0025	0,0061	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,04	

## 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 4.039.147 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ. Trong đó, cổ phiếu phổ thông chiếm 100% vốn điều lệ. Không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

### b. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt của VSD đến 30/05/2019)

- Tổng số cổ phần : 4.039.147 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.
- Cổ đông pháp nhân : 01 cổ đông, nắm giữ 1.274.064 cổ phần, chiếm 31,54%.
- Cổ đông thể nhân : 322 cổ đông, nắm giữ 2.765.083 cổ phần, chiếm 68,46%.
- Cổ đông là Nhà nước: Không có.

### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có.

### d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

### e. Các chứng khoán khác: Không có.

## 7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Hoạt động kinh doanh của Công ty thuần về thương mại, không phát sinh sử dụng nguyên liệu, tiêu thụ năng lượng.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### - Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Hoạt động kinh doanh toàn công ty năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn. Diễn biến phức tạp từ dịch bệnh Covid và sức ép cạnh tranh trên thị trường, cùng chi phí đầu vào ngày càng cao đã tạo áp lực rất lớn lên hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Riêng đối với ngành hàng xăng dầu, mảng kinh doanh bán buôn có sự sụt giảm lớn do Trạm trung chuyển dầu không thể hoạt động. Việc này xuất phát từ Cảng Quy Nhơn thu hồi kho

trên bờ tại Cảng Quy Nhơn, dẫn đến Công ty không thể nhập hàng bằng đường biển, phải vận chuyển hàng bằng đường bộ, làm tăng đáng kể chi phí.

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã đặt ra trong đó duy trì sức mua bán, giữ thị trường, phấn đấu không để lỗ trong năm 2020 này, và đảm bảo việc làm, đời sống cho người động là nhiệm vụ trọng tâm, Tập thể lãnh đạo và CBNV Công ty đã đoàn kết - chủ động theo tình hình thực tế, thực hiện các giải pháp thúc đẩy công tác bán hàng, phối kết hợp với Nhà cung cấp để hỗ trợ Nhà phân phối giữ thị trường, liên tục rà soát hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn vốn, mục tiêu là vượt qua khó khăn trong giai đoạn này. Trong năm hoạt động kinh doanh của Công ty không phát sinh thêm nợ xấu.

#### ***Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:***

Mảng kinh doanh bán buôn có mức giảm khá lớn – chỉ đạt 50% sản lượng so kế hoạch do không thể khai thác được kho dầu An Phú. Hoạt động kinh doanh của mảng xăng dầu bán buôn vì vậy không thể chủ động được giá cả, hàng hóa, hàng vận chuyển bằng đường bộ làm tăng chi phí, hiệu quả tính trên đầu lít giảm hơn 50% so với cùng kỳ năm trước.

Mảng kinh doanh bán lẻ có sự nỗ lực lớn trong bối cảnh nhu cầu thị trường sụt giảm (tổng sản lượng bán ra vượt 51% so với kế hoạch đề ra, tương đương năm 2019 - thời điểm trước dịch bệnh Covid).

#### ***Đối với hoạt động kinh doanh xi măng:***

Năm 2020 - mặc dù ngành hàng xi-măng đã có những nỗ lực, song do cạnh tranh gay gắt, trở ngại trong vận chuyển do dịch Covid, cùng chi phí vận chuyển và dịch vụ cầu cảng ngày càng tăng cao,... đã khiến cho hoạt động kinh doanh của nhóm hàng này suy giảm cả về sản lượng và lợi nhuận. Bên cạnh đó, công tác phối kết hợp với các đơn vị sản xuất để hình thành kho cảng xi-măng (mục đích là để cung ứng cho thị trường miền Trung và Tây nguyên) vẫn đã tiếp tục gặp trở ngại về thủ tục pháp lý, đến nay vẫn chưa triển khai được. Vấn đề này cũng góp phần làm suy giảm sức cạnh tranh của mặt hàng xi-măng có chất lượng cao mà Công ty đang kinh doanh. Lợi nhuận của nhóm hàng này năm 2020 không đạt mục tiêu đề ra, trong đó sản lượng bán ra năm 2020 là 148 ngàn tấn, chỉ đạt 84% kế hoạch, giảm 28% so với cùng kỳ năm trước).

#### ***Dịch vụ khai thác tài sản trên đất:***

Mảng kinh doanh các tài sản khai thác cho thuê tài sản trên đất (cửa hàng, nhà xưởng, ...), hợp tác kinh doanh.

Tình hình dịch bệnh đã tác động rất lớn đến khả năng hoạt động kinh doanh của mảng kinh doanh này trong năm 2020. Đến quý III, khi dịch bệnh được kiểm soát - hoạt động kinh doanh khai thác mặt bằng của Công ty bắt đầu có sự phục hồi. Nhìn chung với sự cố gắng lớn, hoạt động kinh doanh của mảng dịch vụ này đạt 90% kế hoạch đề ra của năm.

#### **Những kết quả công ty đã đạt được.**

Về công tác tổ chức lao động:

Về vấn đề bộ máy tổ chức, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện sắp xếp nhân sự - cơ cấu lại tổ chức Công ty, đến nay cơ bản được kiện toàn. Tuy nhiên, độ tuổi - năng suất lao động vẫn sẽ tiếp tục là vấn đề cần được cải thiện hơn nữa trong thời gian đến.

Ngoài ra, trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, dịch bệnh hoành hành, 100% người lao động vẫn bảo đảm được công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Các dịp lễ tết Công ty đều kịp thời khen thưởng động viên, tạo sự gắn bó giữa người lao động và Công ty. Trong năm 2020, người lao động trong Công ty có thu nhập bình quân đạt 5,9 triệu đồng/người/tháng.

Cơ chế khoán của Công ty cho các khâu bán lẻ xăng dầu đã tạo sự linh hoạt trong cơ chế bán hàng suốt thời gian qua, đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng. Công ty đã cố gắng hết sức để giữ thị trường kể cả lúc thị trường bị ngưng trệ do dịch bệnh; nguồn hàng ổn định, dự trữ hàng hóa hợp lý; điều chỉnh cơ chế giá kịp thời; hợp tác chặt chẽ với các nhà sản xuất, nhà cung ứng, nhà phân phối; Công ty cũng luôn bảo đảm an toàn sản xuất kinh doanh, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, ứng phó sự cố. Ngoài ra, Công ty có những đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội.

Có thể nói trong năm qua Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế nhiều biến động, cực kỳ khó khăn, thị trường có sự cạnh tranh quyết liệt, ... Tuy nhiên, với những cố gắng nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty, sự đoàn kết nhất trí, vì sự tồn tại và phát triển của Công ty, đã tạo động lực để Công ty có thể duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, giữ vững được thị trường, kinh doanh có hiệu quả, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Có được những thành quả trên, trước hết là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và quản lý điều hành có hiệu quả của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cùng với tinh thần đoàn kết, năng động của toàn thể CBCNV Công ty trong các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài sản:

Giá trị tài sản cố định có đến 31/12/2020 là 23.547.314.403 đồng. Các tài sản của Công ty đều được khai thác sử dụng đạt hiệu quả.

### Đối với tình hình nợ phải thu:

Tại thời điểm 31/12/2020, tất cả các khoản nợ phải thu của Công ty đều được đối chiếu với khách hàng.

Tổng nợ phải thu đến 31/12/2020 là: 39.447.214.902 đồng, giảm 33% so với năm trước (trong đó nợ quá hạn từ 4 tháng trở lên: 6.777.245.410 đồng).

Quy chế quản lý nợ phải thu của Công ty được lập từ năm 2013, qua các năm đều được hoàn thiện nhằm tăng tính hiệu quả trong quản lý nợ, đôn đốc thu hồi công nợ đến hạn và quá hạn; chế tài đối với các cá nhân, bộ phận liên quan để xảy ra nợ dây dưa, khó đòi.

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ tiếp tục là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021, nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả người bán đến 31/12/2020: 3.963.398.912 đồng.

Trong năm không có biến động lớn về các khoản nợ.

Trong năm qua, Công ty đã luôn thực hiện việc giám sát chặt chẽ công tác tài chính, gắn trách nhiệm người lao động trong việc sử dụng tài sản của Công ty, thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

#### **Về tài chính:**

- Trong năm, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục tuân thủ tốt Quy chế quản lý nợ phải thu theo hướng chặt chẽ hơn về chế tài xử lý, gia tăng trách nhiệm quản lý, qua đó tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, thực hiện chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp, khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đối với khách hàng, tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc chỉ ký kết hợp đồng với các khách hàng đại lý có thể đảm bảo an toàn vốn và có hiệu quả trong kinh doanh, hạn chế thấp nhất khả năng rủi ro.
- Sử dụng các nguồn lực tài chính có hiệu quả. Định mức kinh tế – kỹ thuật Công ty đã được các khâu thực hiện theo đúng qui định của Công ty.
- Đối với vốn luân chuyển, các đơn vị đã tuân thủ theo chỉ số hiệu quả quay vòng vốn trên từng khách hàng, trên từng lô hàng.

#### **Về tổ chức:**

- Kiện toàn bộ máy quản lý tại các đơn vị kinh doanh trên cơ sở tăng trách nhiệm đối với từng cá nhân phụ trách, tăng hiệu quả trong quản lý. Cơ chế phối kết hợp, tham chiếu giữa các phòng ban chức năng và các đơn vị kinh doanh nhằm gia tăng tính hiệu quả trong quản lý, đặc biệt về vấn đề quản lý vốn, phục vụ công tác kinh doanh được chú trọng.
- Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác của cán bộ quản lý, điều hành; động viên người lao động tin tưởng, đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng Công ty phát triển bền vững.

### **4. Kế hoạch phát triển trong năm 2021:**

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2021 nói chung và nhu cầu xã hội tại Bình Định cũng như các tỉnh miền Trung Tây Nguyên nói riêng - trong điều kiện dịch bệnh được kiểm soát tốt như hiện nay, dự báo sẽ tiếp tục hồi phục. Tuy nhiên, do sức cạnh tranh của các ngành hàng kinh doanh của Công ty bị suy giảm trong các năm qua, hai mảng kinh doanh chính của Công ty là xăng dầu và xi-măng sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn



ở cả yếu tố khách quan và nội lực của doanh nghiệp. Chi phí làm hàng tại các cảng tiếp tục tăng cao trong năm 2021 (chi phí cầu cảng, bốc dỡ) là trở ngại lớn đối với ngành hàng xi-măng. Bên cạnh đó, điều kiện kinh doanh của khâu bán buôn xăng dầu là kho dầu An Phú – đến nay vẫn chưa có hướng tháo gỡ vì vậy đã gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì vai trò là Thương nhân phân phối đối với hệ thống khách hàng. Công ty vẫn phải tiếp tục chịu áp lực về chi phí cao trong cả khâu thu mua và cung ứng để đáp ứng yêu cầu đảm bảo hàng hóa cho hệ thống khách hàng. Nếu tiếp tục duy trì là Thương nhân phân phối, Công ty sẽ phải tiếp tục chịu lỗ đối với hoạt động bán buôn xăng dầu; Vì vậy trong năm 2021, Công ty sẽ tạm ngưng Thương nhân phân phối cho đến khi tìm được địa điểm xây dựng kho mới sẽ phục hồi mảng kinh doanh bán buôn xăng dầu. Đối với mảng kinh doanh mặt bằng, tuy chi phí thuê đất chưa trực tiếp tác động trong năm 2021 (chi phí này bắt đầu tăng – theo chu kỳ 5 năm, kể từ năm 2022), nhưng do tình hình dịch bệnh diễn biến khó lường nên mảng kinh doanh này cũng chịu rủi ro lớn nếu dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Như vậy, bên cạnh sự quyết tâm – đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBNV Công ty, hai ngành hàng kinh doanh chiến lược là xi-măng và xăng dầu cần phải xây dựng và thực hiện đồng thời các giải pháp để vừa có thể đạt mục tiêu trước mắt, vừa có thể đảm bảo các mục tiêu dài hạn để có thể phát triển ổn định trong thời gian đến.

Trên cơ sở tình hình thực tế thị trường, Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch năm 2021, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
Tổng doanh thu	395,902 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	2,04 triệu đồng
Cổ tức dự kiến	5 %

**Các chỉ tiêu cụ thể:**

CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2021	
		Kế hoạch	So với thực hiện 2020
<b>DOANH SỐ MUA VÀO</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>381.461</b>	62,17%
<b>DOANH THU</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>395.902</b>	94,69%
<b>D.THU T.THỤ HÀNG HÓA</b>	<b>Tr.đồng</b>	392.996	94,76%
<b>Xi-măng</b>	<b>Tr.đồng</b>	263.909	139,64%
- Lượng bán ra (P.Sơn, N.Sơn, H.Long)	tấn	205.000	138,46%
<b>Xăng dầu</b>	<b>Tr.đồng</b>	129.087	57,18%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	-	0,00%
+ Lượng bán ra	1000 lít	-	0,00%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	129.087	92,83%
+ Lượng bán ra	1000 lít	9.030	102,31%



<b>DOANH THU DỊCH VỤ</b>	<b>Tr.đồng</b>	2.906	86,54%
<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>			
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>395.902</b>	94,69%
Giá vốn hàng bán	-	381.461	98,48%
Chiết khấu hàng mua		8.945	0,00%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>-</b>	<b>23.386</b>	76,05%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	0,00%
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>-</b>	<b>2.507</b>	198,53%
Chi phí bán hàng	-	13.155	52,05%
Trích lập dự phòng	-	-	0,00%
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>5.175</b>	92,41%
<b>Thu nhập khác</b>		0	-
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>-</b>	<b>2.550</b>	192,48%
Thuế phải nộp	-	510	175,38%
Lợi nhuận sau thuế	-	2.040	197,29%
<b>Tỷ lợi tức cổ phần</b>	<b>%</b>	<b>5,00</b>	
Tỷ suất LN sau thuế trên vốn điều lệ	%	5,05	197,29%

5. **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần):**

Không có.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành Công ty, trong bối cảnh nền kinh tế suy giảm trầm trọng do dịch bệnh, nhu cầu thị trường sụt giảm, cạnh tranh khốc liệt, hai ngành hàng chính của Công ty là xăng dầu và xi-măng chịu tác động rất lớn từ các vấn đề khách quan như kho dầu An Phú ngừng hoạt động, dự án liên kết với Công ty Phúc Sơn đến nay vẫn chưa triển khai được như kế hoạch,... Tuy nhiên Công ty đã vượt được khó khăn, đảm bảo an toàn vốn, đạt được lợi nhuận năm 2020, đời sống CBNV ổn định, hoàn thành các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra.

Các trưởng bộ phận dưới sự điều hành của Ban TGD đã làm tốt các nhiệm vụ được giao, có khả năng phối hợp các bộ phận tạo điều kiện hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tình hình kinh doanh của Công ty năm 2021 như đã dự báo sẽ có rất nhiều khó khăn về tình hình cạnh tranh, về các yếu tố khách quan như thời tiết, tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn rất khó lường, vì vậy tất cả CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty phải hết sức cố gắng, nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí, cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, cố gắng đảm bảo đời sống việc làm cho người lao động.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng các định hướng kinh doanh năm 2020 của Hội đồng quản trị đề ra.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, nền kinh tế sẽ có những bước hồi phục đáng kể, theo đó nhu cầu thị trường sẽ tăng ở hầu hết các lĩnh vực, trong đó có các ngành hàng Công ty đang kinh doanh. Như vậy, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp để giữ thị trường, khách hàng, có phương án ứng phó khi dịch bệnh diễn biến phức tạp, Ban Tổng giám đốc phải có biện pháp đảm bảo nguồn hàng, thúc đẩy sản lượng bán ra, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý vốn, kiểm soát chặt chẽ rủi ro đối với nợ phải thu nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

Đối với mảng kinh doanh bán buôn xăng dầu, Ban Tổng giám đốc phải có kế hoạch cụ thể về việc di dời bến phao dầu An Phú. Khi đó việc duy trì Thương nhân phân phối xăng dầu sẽ tiềm ẩn dẫn đến thua lỗ, thiệt hại đến hoạt động kinh doanh của mảng xăng dầu nói chung. Khâu bán lẻ cần thúc đẩy cải tiến hơn nữa trong việc nâng cao chất lượng bán hàng, từ đó thúc đẩy sản lượng bán ra, gia tăng lợi nhuận.

So với xăng dầu, nhóm hàng xi-măng tuy có ít chịu tác động từ dịch bệnh hơn, song hoạt động kinh doanh cũng sẽ rất khó khăn do tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, chi phí cầu cảng lớn. Ban điều hành một mặt tiếp tục xúc tiến dự án Trạm trung chuyển xi-măng với Công ty Phúc Sơn, mặt khác tìm - khai thác một số mặt hàng xi-măng giá rẻ để đa dạng nguồn hàng cung ứng cho thị trường.

Tóm lại, mặc dù có rất nhiều khó khăn, tuy nhiên thị trường nhìn chung vẫn có cơ hội đối với các ngành hàng Công ty đang kinh doanh. Vì vậy, Hội đồng quản trị sẽ chú trọng hơn về công tác kiểm soát cũng như dự báo nhằm sự chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện sâu sát hơn, mục tiêu là ổn định hoạt động kinh doanh, giữ được vốn, tiến tới hoàn thành một số chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đề ra.

#### **Dự kiến các khoản đầu tư:**

Công ty đang làm các thủ tục xin địa điểm mới để xây dựng kho xăng dầu.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Stt	Họ và Tên	Chức danh		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Lương Duy Vân	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành	8,46%	Không
2	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện 31,54%	- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCT (PETEC)
3	Ông Nguyễn Trọng Phát	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành	16,6%	Không
4	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành	6,13%	Giám đốc Công ty TNHH MTV Du lịch Minh Nhật



b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp  
 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: từ 01/01/2020 đến 31/12/2020:

*Các cuộc HĐQT Nhiệm kỳ IV (2015-2020)*

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Huỳnh Đức Trường.	02	100%	
02	Ông Nguyễn Trọng Phát	02	100%	
03	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	02	100%	
04	Ông Nguyễn Đức Linh	02	100%	
05	Ông Lương Duy Vân	02	100%	

*Các cuộc HĐQT Nhiệm kỳ IV (2020-2025)*

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Lương Duy Vân	04	100%	
02	Ông Nguyễn Trọng Phát	04	100%	
03	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	04	100%	
04	Ông Nguyễn Thanh Hải	04	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2020 của Hội đồng quản trị:

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ/NK5-HĐQT	19/6/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Phát giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	100%
02	02A/NQ/NK5-HĐQT	31/7/2020	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Trọng Phát	100%
03	02/NQ/NK5-HĐQT	31/7/2020	Bổ nhiệm ông Lương Duy Vân giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành – Danh sách đến 30/5/2019.

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Văn Ánh	Trưởng ban BKS	0,69%
2	Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên BKS	0%
3	Ông Nguyễn Văn Phàn	Thành viên BKS	0,03%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, tổ chức 03 lần họp:

- Lần 1: Ngày 29 – 30/03/2020, Giám sát tình hình tài chính Công ty năm 2020;

- Lần 2: Ngày 06 – 07/12/2020: Giám sát tình hình tài chính Công ty năm 2020;

Nhìn chung hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ

Stt	Họ và Tên	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác
1	Ông Huỳnh Đức Trường Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 19/6/2020)	Thù lao HĐQT: 30.000.000 đồng Tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020: 40.000.000đ Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Petec Bình Định: không có
2	Ông Nguyễn Trọng Phát Phó CT HĐQT Tổng giám đốc	Lương: 240.000.000 đồng Thù lao HĐQT: 49.000.000 đồng Tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020: 32.000.000đ Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Petec Bình

Stt	Họ và Tên	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác
		Định: Các thành viên trong gia đình có sở hữu 03 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, các cửa hàng này đang là đại lý xăng dầu của Công ty cổ phần Petec Bình Định.
3	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Lương: 192.000.000 đồng Thù lao HĐQT: 48.000.000 đồng Tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020: 27.000.000đ Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Petec Bình Định: không có
4	Ông Nguyễn Đức Linh - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 19/6/2020)	Thù lao HĐQT: 24.000.000 đồng Tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020: 27.000.000đ Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Petec Bình Định: không có.
5	Ông Lương Duy Vân - Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Lương: 192.000.000 đồng Thù lao HĐQT: 53.000.000 đồng Tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020: 27.000.000đ
6	Ông Nguyễn Thanh Hải - Thành viên HĐQT	Lương: 192.000.000 đồng Thù lao HĐQT: 24.000.000 đồng
7	Ông Nguyễn Văn Ánh Trưởng Ban K. Soát	Lương cán bộ chuyên trách: 84.000.000 đồng Tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020: 18.000.000đ Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Petec Bình Định: không có.
8	Ông Hoàng Anh Tuấn -Th/viên Ban K. Soát	Thù lao BKS: 30.000.000 đồng Tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020: 12.000.000đ Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Petec Bình Định: không có
9	Ông Nguyễn Văn Phàn -Th/viên Ban K. Soát	Thù lao BKS: 30.000.000 đồng Tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020: 12.000.000đ Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Petec Bình Định: không có
10	Bà Khổng Thị Hà - Kế toán trưởng	Lương: 108.000.000 đồng Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Petec Bình Định: không có.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Họ và Tên	Nội bộ / Liên quan đến người nội bộ	Thời gian thực hiện	Giao dịch
-----	-----------	-------------------------------------	---------------------	-----------

Stt	Họ và Tên	Nội bộ / Liên quan đến người nội bộ	Thời gian thực hiện	Giao dịch
1	Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	08/01/2020 đến ngày 04/02/2020	Mua 3.960 cổ phần Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 6,13%

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Stt	Hợp đồng	Số / ngày	Nội bộ / Liên quan đến người nội bộ
1	Loại hợp đồng: Đại lý bao tiêu xăng dầu  Với: Công ty TNHH MTV Thương mại Quốc Bảo GiaLai – Giám đốc: Nguyễn Trọng Bảo	Hợp đồng số: 03/ĐL-XD;  Ngày ký: 01/01/2020  Hiệu lực hợp đồng: 01/01/2020 – 31/12/2020	Giám đốc là con ruột của:  Ông Nguyễn Trọng Phát – Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
2	Loại hợp đồng: Đại lý bao tiêu xăng dầu  Với: Chi nhánh Công ty TNHH Xăng Thương mại & Đầu tư Quốc Bảo Doanh nghiệp Thương mại Quốc Bảo – Giám đốc: Nguyễn Công Chính	Hợp đồng số: 01/ĐL-XD;  Ngày ký: 01/01/2020  Hiệu lực hợp đồng: 01/01/2020 – 31/12/2020	Giám đốc là con ruột của:  Ông Nguyễn Trọng Phát – Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Không có



## **VI. Báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 22/03/2021 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”), đính kèm từ trang 6 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Đvt: đồng)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>57.847.847.564</b>	<b>76.136.895.944</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>6.554.823.133</b>	<b>6.725.452.788</b>
1. Tiền	111	5	6.554.823.133	6.725.452.788
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	200.000.000	200.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>44.775.974.641</b>	<b>59.970.597.559</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	39.447.214.902	58.990.007.013
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	7.602.006.751	3.206.660.739
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	324.180.061	220.761.459
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(2.597.427.073)	(2.446.831.652)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>6.084.924.313</b>	<b>7.742.320.430</b>
1. Hàng tồn kho	141		6.084.924.313	7.742.320.430
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>232.125.477</b>	<b>1.498.525.167</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	84.297.862	519.748.068
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		108.707.799	327.770.171
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	39.119.816	651.006.928
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>30.197.922.424</b>	<b>27.628.079.116</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>315.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	-	315.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.547.314.403</b>	<b>25.135.940.748</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	22.646.666.403	24.235.292.748
- Nguyên giá	222		50.530.253.030	50.625.104.443
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.883.586.627)	(26.389.811.695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	900.648.000	900.648.000
- Nguyên giá	228		900.648.000	900.648.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.724.181.224</b>	<b>1.159.137.852</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	5.724.181.224	1.159.137.852
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>16</b>	<b>847.666.158</b>	<b>834.218.697</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.479.064.524	5.479.064.524
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.631.398.366)	(4.644.845.827)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>78.760.639</b>	<b>183.781.819</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	78.760.639	183.781.819
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>88.045.769.988</b>	<b>103.764.975.060</b>

**Bảng cân đối kế toán***(Tiếp theo)*

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>26.660.398.028</b>	<b>39.262.346.840</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>25.920.398.028</b>	<b>38.130.546.104</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	3.963.398.912	4.401.463.923
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	5.038.687.227	35.310.389
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	1.117.431.054	1.880.783.576
4. Phải trả người lao động	314		1.287.055.952	2.041.397.527
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		460.909.091	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		416.666.667	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20.a	7.954.884.460	2.935.113.408
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	4.918.983.750	26.217.998.630
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		762.380.915	618.478.651
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>740.000.000</b>	<b>1.131.800.736</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	20.b	740.000.000	1.131.800.736
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>61.385.371.960</b>	<b>64.502.628.220</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>61.385.371.960</b>	<b>64.502.628.220</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	40.391.470.000	40.391.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.391.470.000	40.391.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	22	(54.000.000)	(54.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	17.028.679.974	17.028.679.974
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	4.019.221.986	7.136.478.246
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	22	2.985.358.382	2.985.358.382
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	22	1.033.863.604	4.151.119.864
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>88.045.769.988</b>	<b>103.764.975.060</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**

(Đvt: đồng)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	23	418.099.676.963	675.207.778.554
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		418.099.676.963	675.207.778.554
4. Giá vốn hàng bán	11	24	387.349.066.398	640.633.049.434
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>30.750.610.565</b>	<b>34.574.729.120</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	819.359.799	1.418.136.886
7. Chi phí tài chính	22	26	1.262.733.229	2.306.818.053
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	1.263.317.674	2.299.910.810
8. Chi phí bán hàng	25	27.a	25.272.433.812	31.192.572.829
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.b	5.599.707.347	6.800.899.686
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(564.904.024)</b>	<b>(4.307.424.562)</b>
11. Thu nhập khác	31	28	1.940.757.277	9.544.789.430
12. Chi phí khác	32	29	51.218.998	17.172.031
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.889.538.279</b>	<b>9.527.617.399</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.324.634.255</b>	<b>5.220.192.837</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	290.770.651	1.069.072.973
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>1.033.863.604</b>	<b>4.151.119.864</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	256	800
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	256	800

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Đvt: đồng)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.324.634.255	5.220.192.837
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13	1.921.959.676	1.588.169.863
- Các khoản dự phòng	03	26, 27.b	137.147.960	683.748.688
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	25,28	(454.332.008)	(2.175.257.253)
- Chi phí lãi vay	06	26	1.263.317.674	2.299.910.810
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	<b>08</b>		<b>4.192.727.557</b>	<b>7.616.764.945</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.189.976.981	3.927.300.625
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.657.396.117	5.926.695.678
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.266.603.546	3.678.329.270
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		540.471.386	644.007.173
- Tiền lãi vay đã trả	14	26	(1.263.317.674)	(2.299.910.810)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	19	(1.069.072.973)	(500.592.976)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(775.900.000)	(680.360.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>23.738.884.940</b>	<b>18.312.233.905</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(4.955.043.372)	(7.069.634.957)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	28	5.489.772.727	2.168.996.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6	-	(200.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	25	21.225.950	6.261.253
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>555.955.305</b>	<b>(5.094.377.704)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	21	346.207.245.909	652.746.853.895
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	21	(367.506.260.789)	(663.132.703.315)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	20, 22	(3.166.455.020)	(3.168.169.770)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(24.465.469.900)</b>	<b>(13.554.019.190)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(170.629.655)</b>	<b>(336.162.989)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>6.725.452.788</b>	<b>7.061.615.777</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>6.554.823.133</b>	<b>6.725.452.788</b>

Toàn văn Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán): *đăng tải tại trang điện tử của Công ty “petecbidico.com.vn”, mục Quan hệ cổ đông / Báo cáo Tài chính.*

Tp. Quy Nhơn, ngày 19/4/2021

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty *zmal*



*Nguyễn Trọng Phát*